

Bản án số: 172/2023/DS-PT

Ngày: 18 - 4 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Vạng;
Ông Lê Khắc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2023/TLPT-DS ngày 23/02/2023 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2022/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 177/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Văn S, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Ấp Tân Bình, xã Tân Nhuận Đông, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: La Thanh H, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số nhà 23, đường Nguyễn Huệ, Khóm Phú Mỹ, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Bà La Thanh H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Võ Văn S trình bày:

Vào năm 2019 (Không nhớ ngày, tháng) ông S có cho bà H vay 120.000.000 đồng, gồm 05 lần cụ thể như sau:

+ Lần thứ 1: 40.000.000 đồng (Trong đó có 20.000.000 đồng tiền góp và 20.000.000 đồng tiền đứng).

Đối với 20.000.000 đồng tiền góp: Mỗi ngày bà H phải góp cho ông 800.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày. Bà H đã góp được 11 ngày với số tiền 8.800.000 đồng, còn nợ lại 19 ngày không góp số tiền là 15.200.000 đồng.

Đối với 20.000.000 đồng tiền đứng: Lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày. Bà H chưa trả vốn chỉ đóng lãi được 05 ngày số tiền 1.000.000 đồng.

+ Lần thứ 2: 20.000.000 đồng, lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng (Cách lần thứ nhất là 02 ngày). Bà H chưa trả vốn, chỉ đóng lãi được 03 ngày với số tiền 600.000 đồng.

+ Lần thứ 3: 20.000.000 đồng, lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng (Cách lần vay thứ 2 là 02 ngày). Bà H chưa trả vốn, chỉ đóng lãi được 02 ngày với số tiền 400.000 đồng.

+ Lần thứ 4: 20.000.000 đồng, lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng (Cách lần vay thứ 3 là 01 ngày). Bà H chưa trả vốn, chỉ đóng lãi được 01 ngày với số tiền 200.000 đồng.

+ Lần thứ 5: 20.000.000 đồng, lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng (Cách lần vay thứ 4 là 01 ngày). Số tiền này thì bà H không đóng lãi, cũng chưa trả vốn.

Đến ngày 17/10/2019 ông và bà H chốt nợ thì bà H còn nợ lại ông 111.300.000 đồng nên bà H đã ký vào giấy mượn tiền và hứa mỗi tháng trả cho ông 4.000.000 đồng. Sau khi chốt nợ, bà H có trả cho ông S 6.300.000 đồng (Ngày 17/11/2019 trả 3.300.000 đồng, ngày 17/12/2019 trả 3.000.000 đồng). Còn nợ lại 105.000.000 đồng.

Vì vậy, ông yêu cầu bà H trả cho ông số tiền vốn vay còn nợ là 105.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng, tính lãi từ ngày 17/10/2019 – 17/02/2021 là 16 tháng.

- Bị đơn bà La Thanh H trình bày:

Khoảng năm 2018 qua sự giới thiệu của bà Yến Phương thì bà mới biết ông Võ Văn S. Sau đó, bà có hỏi mượn tiền ông S 20.000.000 đồng, bà không nhớ ngày tháng vay mượn. Tuy nhiên, số tiền 20.000.000 đồng bà không nhận trực tiếp từ ông S mà nhận qua bà Yến Phương. Vì ông S đưa tiền cho bà Yến Phương và bà Yến Phương về đưa lại cho bà. Số tiền này bà và ông S thỏa thuận lãi suất là 400.000 đồng/1ngày, không có thỏa thuận thời hạn trả, khi nào không đóng lãi cho ông S thì mới phải trả vốn cho ông S. Bà đã đóng lãi cho ông S được 16 tháng, bình quân mỗi tháng bà đóng lãi cho ông S 12.000.000 đồng x 16 tháng = 192.000.000 đồng. Do không còn khả năng đóng tiếp nên bà ngưng đóng lãi cho ông S.

Ngoài ra, từ thời điểm vay 20.000.000 đồng của ông S thì khoảng 02 đến 03 tháng sau bà có hỏi vay thêm của ông S 20.000.000 đồng tiền góp. Bà và ông S thỏa thuận mỗi ngày bà phải góp cho ông S 1.000.000 đồng và góp 24 ngày. Số tiền góp này ông S hưởng hoa hồng 1.000.000 đồng nên bà chỉ nhận của ông S 19.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong thì bà đã góp cho ông S 20 ngày x 1.000.000 đồng/ngày = 20.000.000 đồng. Bà còn nợ ông S 04 lần góp với số tiền là 4.000.000 đồng.

Do đó, bà chỉ còn nợ ông S tổng số tiền là 24.000.000 đồng và đồng ý trả cho ông S 24.000.000 đồng tiền vốn vay, không đồng ý trả lãi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 89/2022/DS-ST ngày 09/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn S.

Buộc bà La Thanh H phải trả cho ông S 105.000.000 đồng tiền vay và 13.944.000 đồng tiền lãi, tổng cộng: 118.944.000 đồng (Một trăm mười tám triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/12/2022 bà La Thanh H làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm số: 89/2022/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bà H không đồng ý trả cho ông S số tiền 105.000.000 đồng vì bà H không có nợ ông S, bà H chỉ đồng ý trả cho ông S số tiền còn nợ là 24.000.000đ, không đồng ý trả lãi; Giám định chữ ký và chữ viết tên La Thanh H không phải do bà H ký và viết ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Bà H thay đổi kháng cáo, bà không yêu cầu Tòa án trung cầu giám định chữ ký tên của bà trong “Giấy Mượn Tiền” ngày 17/10/2019. Bà thừa nhận có bà ký tên vào “Giấy Mượn Tiền” ngày 17/10/2019 và đồng ý trả nợ cho ông S theo Bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng do điều kiện khó khăn nên bà xin được trả dần. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc tại phiên tòa phúc thẩm bà thừa nhận có bà ký tên vào “Giấy Mượn Tiền” ngày 17/10/2019 và đồng ý trả nợ cho ông S theo Bản án sơ thẩm đã tuyên tổng cộng vốn, lãi là 118.944.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[2] Tuy nhiên, bà cho rằng do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà yêu cầu được trả dần. Việc bà yêu cầu được trả dần không được ông S đồng ý và yêu cầu này cũng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Vì vậy, yêu cầu được trả dần của bà là không có căn cứ.

[3] Xét ý kiến của vị đại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148, Điều 91, Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà La Thanh H.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2022/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C.
3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn S.
4. Buộc bà La Thanh H phải trả cho ông Võ Văn S 105.000.000 đồng tiền vốn vay và 13.944.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 118.944.000 đồng (Một trăm mười tám triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí:

- + Bà La Thanh H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
- + Bà La Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai số 0015443 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C.

+ Ông Võ Văn S được nhận lại 2.625.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai số 0009126 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi Nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Phòng KTNV- THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT (N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sỹ Danh Đạt